

- Biết ứng dụng trong thực tế.
- Giáo dục tính chính xác, thông minh cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:

- Bảng phụ vẽ sẵn hình vẽ phân tìm hiểu.
- Phiếu bài tập cho BT1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC CHỦ YẾU:

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
3 -4'		<p>1. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> * Gọi HS lên bảng, yêu cầu các em làm bài tập đã giao về nhà ở tiết trước. -Nhận xét, cho điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> * 2HS lên bảng làm bài. -1HS làm bài tập 1/157 -1 HS làm bài 2/ 157 -Cả lớp theo dõi ,nhận xét.
6-8'		<p>2.Bài mới :</p> <p>a.Giới thiệu bài toán 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> *GV nêu bài toán (sgk). *Treo bảng phụ. -Khoảng cách giữa hai điểm A và B trên sân trường dài bao nhiêu m? -Bản đồ được vẽ theo tỉ lệ nào? -Phải tính độ dài nào? Theo đơn vị nào? -Tại sao phải đổi ĐV đo thật ra cm? ->Gợi ý HS nêu cách giải. -Gọi 1 HS trình bày bài giải. -Nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> * 1HS đọc bài toán. -Khoảng cách giữa hai điểm A và B là 20m. -Tỉ lệ là 1 : 500 -Tính độ dài thu nhỏ tương ứng trên bản đồ theo ĐV cm. -Vì độ dài thu nhỏ là cm thì độ dài thật tương ứng cũng là cm. -1HS lên bảng giải, lớp giải bài vào vở nháp. <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">$20m = 2000\text{ cm}$</p> <p>Khoảng cách giữa hai điểm A và B trên bản đồ là</p> <p style="text-align: center;">$2000 : 500 = 4(\text{cm})$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 4cm.</p>
5-6'		<p>b. Bài toán 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> *GV nêu bài toán (sgk). -Gọi HS đọc đề bài. -HDHS giải như bài toán 1. -Lưu ý HS khi tính đơn vị đo của quãng đường thật và quãng đường thu nhỏ phải đồng nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> * 1HS đọc đề bài toán. -1HS lên bảng giải. - Nhận xét, sửa chữa. <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>$41\text{ km} = 41\ 000\ 000\text{ m}$</p> <p>Quãng đường ... trên bản đồ là</p> <p>$41000\ 000 : 1\ 000\ 000 = 41$ (mm)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 41 mm</p>
16-18'			

3'		<p>c. Thực hành:</p> <p><u>Bài 1:</u> * Gọi HS đọc đề bài. - Phát phiếu học tập cho HS. -HD cách làm. -Cho HS làm bài vào phiếu cá nhân. - GV treo bảng phụ, Gọi HS lên điền kết quả. - GV cùng HS nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p><u>Bài 2:</u> * Gọi HS đọc đề bài. -Hướng dẫn giải . -Yêu cầu HS làm vở . Gọi 1 em lên bảng giải . -Nhận xét chấm một số bài.</p> <p><u>Bài 3:</u> * Gọi HS đọc đề bài. -Gợi ý HS nêu cách giải. -Yêu cầu HS giải bài vào vở . -1 HS giải trên bảng. -Nhận xét, sửa bài. -GV chốt lời giải đúng. * Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà làm bài tập thêm.</p> <p>3. Củng cố – dặn dò. -Nhận xét tiết học. -dặn dò HS.</p>	<p>*1HS đọc đề bài. -HS làm bài cá nhân trên phiếu . -Một số HS điền kết quả vào bảng phụ. -Nhận xét, chữa bài.</p> <p>* 1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở. -Nhận xét sửa bài. <u>Bài giải</u> $12 \text{ km} = 12 \text{ 00000 cm}$ Quãng đường từ ... trên bản đồ là: $12 \text{ 00000} : 100000 = 12 \text{ (cm)}$ Đáp số: 12 cm</p> <p>* 1HS đọc đề bài. - HS nêu (dựa vào bài toán) -1HS lên bảng, lớp làm bài vào vở. -Nhận xét sửa bài. <u>Bài giải</u> $15 \text{ m} = 1500 \text{ cm}; 10\text{m} = 1000 \text{ cm.}$ Chiều dài HCN trên bản đồ là $1500 : 500 = 3 \text{ (cm)}$ Chiều rộng của hình chữ nhật là $1000 : 500 = 2\text{(cm)}$ Đáp số: Chiều dài: 3 cm Chiều rộng: 2 cm</p>
----	--	--	--

Luyện từ và câu

CÂU CẢM

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu cảm, nhận diện được câu cảm.
- Biết đặt và sử dụng câu cảm.
- HS có ý thức sử dụng câu cảm đúng mục đích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:

- Bảng lớp viết sẵn các câu cảm ở BT1
- Giấy khổ to để các nhóm thi làm BT2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC CHỦ YẾU:

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
3 -4'		1.Kiểm tra bài cũ : *Gọi HS đọc đoạn văn viết về du lịch hoặc thám hiểm. -Nhận xét, cho điểm.	*1,2 HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh.
2'		2.Bài mới : a. Giới thiệu bài: * Nêu Mục đích, yêu cầu tiết học. Ghi bảng.	
6-8'		b. Các hoạt động: <u>Hoạt động 1: Nhận xét.</u> * Gọi HS đọc các bài tập 1, 2, 3. -Cho HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: +Tìm các câu cảm có trong đoạn văn và cho biết tác dụng của các câu đó?	* 3 HS nối tiếp nhau đọc. -Suy nghĩ, trả lời: +Câu: “Chà, con mèo có bộ lông...” –thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng... Câu: “A! Con mèo này khôn thật” – thể hiện cảm xúc thán phục sự khôn ngoan của con mèo. +Dấu chấm than. -Nghe.
3-4'			
18-20'		+Cuối các câu văn trên có dấu gì? ->GV kết luận. <u>Hoạt động 2: Ghi nhớ.</u> * Gọi HS đọc phần ghi nhớ. <u>Hoạt động 3: Luyện tập.</u> <u>Bài 1:</u> * Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - Phát phiếu cho 3 HS làm. -Gọi HS nêu KQ. -Cho HS dán phiếu.	* 2, 3HS tiếp nối nhau đọc. * 1 HS đọc yêu cầu của bài. - HS tự làm bài vào vở, 3 HS làm vào phiếu. - Vài HS nêu ý kiến. -Cả lớp nhận xét, bổ sung.

		-Nhận xét, kết luận lời giải đúng,	
		<p>Bài 2:</p> <p>* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS làm việc theo cặp.</p> <p>-Gọi đại diện một số cặp trình bày kết quả. -GV nhận xét bài làm của HS.</p>	<p>* 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. -2 HS ngồi cùng bàn đọc tình huống... - Các nhóm khác theo dõi , nhận xét và bổ sung .</p>
3 -4'		<p>Bài 3</p> <p>* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. -Gợi ý: Muốn biết câu cảm bộc lộ cảm xúc gì trước hết các em phải đọc đúng giọng..... -Gọi HS phát biểu. -Nhận xét từng tình huống của HS.</p> <p>3. Củng cố – dặn dò.</p> <p>* Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>* 1 HS đọc yêu cầu bài tập. -Nghe.</p> <p>-HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến trước lớp.</p> <p>*2 HS đọc.</p>

Khoa học

NHU CẦU KHÔNG KHÍ CỦA THỰC VẬT

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS có thể biết:

-Kể ra vai trò của không khí đối với đời sống của thực vật.

-HS nêu được một vài ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu không khí của thực vật.

-HS biết cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

II. ĐỒ DÙNG DAY-HOC:

-Hình trang 120, 121 SGK.

-Phiếu học tập cho các nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HOC CHỦ YẾU:

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
3 -4'		1. Kiểm tra bài cũ: -Nêu vai trò của chất khoáng đối với thực vật? -Nhận xét, cho điểm.	* 2HS lên bảng trả lời.
2'		2. Bài mới : a. Giới thiệu bài: *Nêu Mục đích, yêu cầu tiết học. Ghi bảng.	
12-14'		b. Các hoạt động: <u>Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự trao đổi khí của thực vật trong quá trình quang hợp và hô hấp.</u> * Ôn lại các kiến thức cũ: -Không khí có những thành phần nào? -Kể tên những khí quan trọng đối với đời sống của thực vật? * Làm việc theo cặp. -Cho HS quan sát hình 1, 2 SGK để tự đặt câu hỏi và trả lời lẫn nhau. -GV gọi một số cặp HS trình bày kết quả.	- Khí ô- xy, ni –tơ, các- bô-nic - Khí ô- xy, các- bô-nic. *HS làm việc theo cặp. - Quan sát hình 1,2 trang 120, 121 SGK, thực hiện theo y/c. -Một số cặp trình bày KQ. (HS1 nêu câu hỏi, HS 2 trả lời). VD: +Trong quang hợp, thực vật hút khí gì và thải ra khí gì? +Trong hô hấp, thực vật hút khí gì và thải ra khí gì?...
15-16'		->KL: Thực vật cần không khí để quang hợp và hô hấp. Cây dù được cung cấp đủ nước, chất khoáng và ánh sáng nhưng thiếu	* HSTL câu hỏi của GV.

3 -4'	<p>không khí cây cũng không sống được.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số ứng dụng thực tế về nhu cầu không khí của thực vật.</p> <p>*GV nêu vấn đề: thực vật “ăn” gì để sống? Nhờ đâu thực vật thực hiện được điều kì diệu đó?</p> <p>*GV hỏi cả lớp:</p> <p>+ Nêu ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu khí các-bô-níc của thực vật</p>	<p>+ Trong không khí các –bô – níc chỉ đủ cho cây phát triển bình thường. Nếu ta tăng lượng khí các bô –níc lên gấp đôi thì cây sẽ cho năng suất cao hơn. Nếu cao quá cây sẽ chết.</p> <p>- Thiếu khí ô xi cây sẽ chết .</p>
	<p>+Nêu ứng dụng về nhu cầu khí ô xi của thực vật. ->GV giảng thêm.</p> <p>->KL: Biết được nhu cầu về không khí của thực vật sẽ giúp đưa ra những biện pháp để tăng năng suất cây trồng :</p> <p>3. Củng cố – dặn dò.</p> <p>*Gọi HS đọc mục kết luận (sgk).</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-Nghe.</p> <p>- 2- 3 HS đọc.</p>

KĨ THUẬT LẮP XE NÔI (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe nôi.

2. Kỹ năng:

- Lắp được xe nôi theo mẫu, xe chuyển động được.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính cẩn thận, an toàn lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. **Giáo viên:** - Mẫu xe nôi đã lắp. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

2. **Học sinh:** - Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ.	- Nêu quy trình thực hiện lắp xe nôi? -> Nhận xét.	- 1 HS trả lời. - Nhận xét, bổ sung.
32'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài:</i> <i>b. Các hoạt động:</i> * <i>Hoạt động 3:</i> - <i>HS thực hành lắp xe nôi.</i>	* GV nêu mục đích, y/c tiết học. * Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - Nhắc nhở HS những điều cần thiết khi thực hành. - Yêu cầu HS chọn các chi tiết để xe nôi (theo SGK). -> GV theo dõi, giúp đỡ HS. - Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ (tiết trước). - Cho HS thực hành lắp từng bộ phận sau đó lắp ráp xe nôi hoàn chỉnh. -> GV theo dõi, giúp đỡ HS. - Yêu cầu HS kiểm tra sự	* HS nghe. * HS để bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật lên bàn. - Nghe. - HS chọn các chi tiết. - 1 HS đọc. - HS thực hành lắp xe nôi theo quy trình đã học.

<p>3'</p>	<p><i>*Hoạt động 4:</i> - <i>Đánh giá kết quả học tập.</i></p> <p>3. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>chuyển động của xe.</p> <p>* Cho HS trưng bày sản phẩm thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tiêu chí đánh giá sản phẩm. - Yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm của nhau. - GV nhận xét, đánh giá chung. - Cho HS tháo các chi tiết và xếp vào hộp. <p>* Nhận xét giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bộ lắp ghép giờ sau thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> * Trưng bày sản phẩm. - Tự đánh giá sản phẩm của nhau. - HS tháo các chi tiết, xếp vào hộp. * HS nghe.
-----------	---	--	---

Toán

Tiết 150: THỰC HÀNH

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Biết cách đo độ dài một đoạn thẳng (khoảng cách giữa hai điểm) trong thực tế bằng thước dây, ví dụ: đo chiều dài bảng lớp, đo chiều dài, chiều rộng của phòng học, ...
- Biết xác định ba điểm thẳng hàng trên mặt đất (bằng cách giống thẳng hàng các cọc tiêu).

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:

- Phiếu thảo luận nhóm.
- Thước dây.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC CHỦ YẾU:

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
3 -4'		1. Kiểm tra bài cũ : *Gọi HS lên bảng, yêu cầu các em làm bài tập tiết trước. -Kiểm tra dụng cụ học tập. -Nhận xét chung.	-2HS lên bảng làm bài. -1 em làm bài tập 2 / 158. - 1 em nêu lại cách tính độ dài trên thực tế . -Nhận xét.
2'		2.Bài mới : a. Giới thiệu bài: * Nêu mục đích yêu cầu tiết	

<p>6-8'</p> <p>20-22'</p>		<p>học. Ghi bảng. b. Các hoạt động: <u>Hoạt động 1: Thực hành tại lớp.</u> *GV hướng dẫn HS đo độ dài đoạn thẳng và cách xác định 3 điểm thẳng hàng trên mặt đất (như sgk). <u>Hoạt động 2: Thực hành ngoài lớp.</u> Bài 1: Thực hành đo độ dài. *Chia HS thành các nhóm, y/c mỗi nhóm thực hành một hoạt động sau: -Nhóm 1: đo chiều dài lớp học. -Nhóm 2: đo chiều rộng lớp học. -Nhóm 3: đo k/c 2 cây bàng ở sân trường. -Nhóm 4: đo k/c giữa 2 cột trên hè lớp học. *GV theo dõi và HD HS đo. *Gọi đại diện các nhóm báo cáo KQ. *GV cùng cả lớp kiểm tra lại KQ. Bài 2: Tập ước lượng độ dài. *Yêu cầu HS thực hành theo cặp (HS1 bước, HS2 kiểm tra và thực hiện ngược lại) . - Gọi đại diện một số cặp nêu kết quả. - Nhận xét và kiểm tra một số em . 3. Củng cố – dặn dò. -Nhận xét tiết học. -Yêu cầu HS về thực hành đo độ dài trong thực tế.</p>	<p>*Nghe và thực hiện theo HD của GV.</p> <p>*HS thực hành theo nhóm. -Thực hành đo độ dài theo y/c và ghi KQ vào phiếu. -Các nhóm báo cáo KQ. -Cả lớp cùng GV kiểm tra lại KQ.</p> <p>* Thực hiện và kiểm tra theo cặp. - Đại diện một số cặp nêu kết quả. - Cả lớp theo dõi và cùng kiểm tra.</p>
<p>3 -4'</p>			